CÔNG TY CP DV VỆ SINH CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG SONGANHHYG

NHẬT KÝ CÂN TRỘN 2 THÙNG, SỐ LÔ, THỜI GIAN SỐNG POT LIFE VÀ CỬA SỔ CHUYỂN LỚP

Đồng bộ **EFS-05**, **EFS-06**, **EFS-20** · Cân điện tử A:B · Khuấy chậm 300–400 v/p · Sang thùng 2 · Đổ ngay ra sàn · Cửa sổ 12–24h / Nhám P100–P120

Mã biểu mẫu: BM-EFS-04
Phiên bản: v1.0 (19/11/2026)
Phụ trách: Tổ trưởng Trạm trộn
Lưu hồ sơ: 36 tháng (Kỹ thuật)

Công trình / Khu đổ	..... (DT: ..... m^2)	**Ngày & Cân điện tử**	Ngày ...../...../202... | Hiệu chuẩn 0 g: ☐ Đạt
Máy khuấy & Cánh	300–400 v/p (☐ Cánh xoắn sạch · ☐ 2 bộ thùng)	**Khí hậu trạm & Sàn**	T_{kk}: .... °C · %RH: .... % · $T_{sương}$: .... °C

QUY TẮC TRỘN 2 THÙNG CHỐNG SÓNG NHỰA & ĐỐM MỀM DÍNH (EFS-05 · JC-EFS-02): (1) Cân đúng tỷ lệ **A:B** theo khối lượng bằng cân điện tử (cấm ước lượng ca); (2) Khuấy A riêng 1 phút, đổ B vào A và khuấy chậm **300–400 v/p** trong 2–3 phút sát đáy/thành; (3) **Đổ sang thùng thứ 2 sạch**, vét và khuấy thêm 1 phút (**không cạo nhựa dính thành thùng 1 ra sàn**); (4) Hệ không dung môi **đổ ngay ra sàn** sau trộn xong để tản nhiệt phản ứng, chống bốc khói vượt pot life.

1. NHẬT KÝ TỪNG MẺ CÂN TRỘN 2 THÙNG, SỐ LÔ VÀ THEO DÕI THỜI GIAN SỐNG (POT LIFE)

(Mỗi mẻ đổ ghi đủ giờ trộn, nhiệt nền và giờ hết hạn)

Mẻ / Khu	Lớp & Hệ sơn	Số lô (Lot A / B)	Cân A:B (kg)	300–400 v/p & Thùng 2	$T_{sàn}$ / ΔT đổ	Trộn / Hết PL	Đạt
Mẻ 1:		A: ..... B:	A: ..... | B: ..... Tỷ lệ:	☐ 300–400 v/p ☐ Sang thùng 2	.... °C ΔT: ...°C	...:... Hết: ...:...	☐
Mẻ 2:		A: ..... B:	A: ..... | B: ..... Tỷ lệ:	☐ 300–400 v/p ☐ Sang thùng 2	.... °C ΔT: ...°C	...:... Hết: ...:...	☐
Mẻ 3:		A: ..... B:	A: ..... | B: ..... Tỷ lệ:	☐ 300–400 v/p ☐ Sang thùng 2	.... °C ΔT: ...°C	...:... Hết: ...:...	☐
Mẻ 4:		A: ..... B:	A: ..... | B: ..... Tỷ lệ:	☐ 300–400 v/p ☐ Sang thùng 2	.... °C ΔT: ...°C	...:... Hết: ...:...	☐
Mẻ 5:		A: ..... B:	A: ..... | B: ..... Tỷ lệ:	☐ 300–400 v/p ☐ Sang thùng 2	.... °C ΔT: ...°C	...:... Hết: ...:...	☐
Mẻ 6:		A: ..... B:	A: ..... | B: ..... Tỷ lệ:	☐ 300–400 v/p ☐ Sang thùng 2	.... °C ΔT: ...°C	...:... Hết: ...:...	☐

2. KIỂM SOÁT CỬA SỔ CHUYỂN LỚP (12–24H) VÀ XỬ LÝ NHÁM P100–P120 KHI QUÁ HẠN (EFS-20)

(Cấm sơn đè trực tiếp khi quá 24h)

Phân khu / Lớp trước	Giờ xong lớp trước	Cửa sổ 12–24h cho phép	Giờ vào lớp kế tiếp	Quá hạn > 24h: Nhám P100–P120 & HEPA	KTV duyệt
Khu 1:	...:... (..../....)	Từ ...:... đến ...:...	...:... (..../....)	☐ Trong hạn · ☐ Nhám P100–P120 + HEPA	☐ Đạt
Khu 2:	...:... (..../....)	Từ ...:... đến ...:...	...:... (..../....)	☐ Trong hạn · ☐ Nhám P100–P120 + HEPA	☐ Đạt
Khu 3:	...:... (..../....)	Từ ...:... đến ...:...	...:... (..../....)	☐ Trong hạn · ☐ Nhám P100–P120 + HEPA	☐ Đạt

LỆNH HỦY MẺ TRỘN & CẤM CHUYỂN LỚP: (1) Hủy ngay mẻ sơn nếu cân lệch tỷ lệ A:B, trộn thiếu bước sang thùng 2, thùng nóng bốc khói hoặc đã sệt quá **thời gian sống (pot life)** (đóng rắn thừa và thu gom đúng mã **08 01 11**); (2) Lớp phủ hoàn thiện phải dùng **cùng một số lô** trong một khu vực để tránh lệch màu; (3) Nếu quá cửa sổ chuyển lớp **12–24h** (mặt sơn đóng rắn cứng/mất độ dính) hoặc xuất hiện màng đổ mồ hôi amin → **bắt buộc rửa sạch, chà nhám P100–P120 và hút HEPA** mới được lăn lớp kế tiếp!

TỔ TRƯỞNG TRẠM CÂN TRỘN SONGANHHYG	KTV GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG / ĐỘI SƠN PHỦ
Xác nhận cân đúng A:B, khuấy 300–400 v/p, sang thùng 2, ghi đủ số lô và giờ pot life. Họ tên & chữ ký:	☐ Xác nhận đổ trong pot life, đúng ΔT ≥ +3 °C và xử lý nhám P100–P120 nếu quá hạn. Họ tên & chữ ký: